

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHTTr-HĐT

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Công nhận Hội đồng trường Đại học Tân Trào nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ năm 2024 của Đoàn kiểm tra Sở Nội vụ đối với Trường Đại học Tân Trào ngày 22/11/2024.

Căn cứ Văn bản số 273/UBND-NC ngày 18/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Văn bản số 388/CV-ĐHTTr-HĐT ngày 25/6/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc góp ý nội dung đối với các văn bản kèm theo Tờ trình số 52/TTr-ĐHTTr ngày 12/6/2025 của Trường Đại học Tân Trào;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào tại Tờ trình số 73/TTr-ĐHTTr ngày 30/7/2025 của Trường Đại học Tân Trào về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết bằng văn bản của thành viên Hội đồng trường ngày 19/8/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào ban hành Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Vị trí pháp lý và tên giao dịch

1. Vị trí pháp lý

Trường Đại học Tân Trào được thành lập theo Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trường là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

Trường Đại học Tân Trào là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Sứ mạng: Trường Đại học Tân Trào là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nâng cao chất lượng cuộc sống và xây dựng đất nước.

Tầm nhìn đến năm 2030: Trường Đại học Tân Trào trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực.

Giá trị cốt lõi: Chất lượng đào tạo là giá trị cốt lõi để tồn tại và phát triển bền vững.

Triết lý giáo dục: “Chất lượng - Sáng tạo - Hội nhập”

2. Tên giao dịch

Tên tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Tên tiếng Anh: TAN TRAO UNIVERSITY

Tên viết tắt tiếng Việt: ĐHTTr; Tên viết tắt tiếng Anh: TTrU

Ngày truyền thống: 14/8

Trụ sở: Tổ dân phố Trung Môn 16, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Fax: 02073.890.103; Website: <http://www.daihocantrao.edu.vn>

2. Bãi bỏ từ “ban” tại điểm d, khoản 1, Điều 7.

3. Điều chỉnh số thứ tự các điều từ Điều 35 đến Điều 51 thành Điều 34 đến Điều 50.

Điều chỉnh số chương từ chương VI đến chương XI thành Chương VII đến chương XII.

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam của Trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng; lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Các đoàn thể và tổ chức xã hội trong trường như Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên... hoạt động theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội.”.

5. Bãi bỏ điểm c, khoản 16, Điều 9, sửa đổi, bổ sung điểm e, khoản 3, Điều 9 như sau:

“Quyết định và trình UBND Tỉnh ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất nếu cần thiết.”.

6. Bổ sung điểm d, khoản 2, Điều 10 như sau:

“d) Trình và đề xuất HĐT xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của HĐT bao gồm Phó Hiệu trưởng, Kế toán

trưởng; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi về hưu, giao quyền trưởng đơn vị, giao phụ trách đơn vị đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh khác (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐT)”. Bôi đậm tên tiêu đề khoản 3, Điều 10.”.

7. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quyết định của Hiệu trưởng, có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về các nội dung sau đây:

- a) Kế hoạch phát triển đào tạo, KHCN, đảm bảo chất lượng.
- b) Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, đảm bảo chất lượng của Trường.
- c) Các đề án xây dựng, triển khai mở hoặc dừng các chương trình đào tạo; nội dung, chương trình đào tạo các chuyên ngành và môn học của các chuyên ngành; việc xây dựng chuyên ngành đào tạo mới; việc sáp nhập, tách chuyên ngành đào tạo và bộ môn.
- d) Góp ý cho các báo cáo, giải trình của Trường về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và đảm bảo chất lượng.
- e) Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, đảm bảo chất lượng của các đơn vị trong Trường.
- f) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo là 05 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo bao gồm Hiệu trưởng, một số Phó Hiệu trưởng; Trưởng của một số khoa, phòng chức năng trong Trường; đại diện giảng viên, nghiên cứu viên của Trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ, thạc sĩ; một số đại diện các nhà khoa học có liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường, không phải là cán bộ, giảng viên cơ hữu của Trường (nếu cần thiết).

4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng khoa học và đào tạo gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký và các thành viên; số lượng thành viên là số lẻ và từ 11 đến 25 thành viên. Chủ tịch Hội đồng do Hội đồng khoa học và đào tạo bầu trong số các thành viên của Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng đồng ý. Chủ tịch Hội đồng chỉ định Thư ký trong số các thành viên của Hội đồng. Các thành viên Hội đồng làm việc kiêm nhiệm.

5. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 01 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên Hội đồng ít nhất 01 ngày. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên Hiệu trưởng trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm d khoản 3 và điểm a, điểm b, điểm d, khoản 4, Điều 14 như sau:

“Điều 14. Khoa thuộc Trường

Khoa thuộc Trường là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, đào tạo của Trường và tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề chuyên môn khi cần thiết.

3. Lãnh đạo khoa

a) Số lượng

Mỗi khoa có Trưởng khoa và 01 Phó Trưởng khoa để giúp việc cho Trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Khoa. Đối với khoa có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng khoa.

b) Tiêu chuẩn

- Lãnh đạo khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, năng lực quản lý, có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên và có đủ sức khỏe theo quy định.

- Trưởng khoa phải có chức danh Giảng viên chính trở lên, trình độ đào tạo tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa, ưu tiên người có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Riêng một số khoa đặc thù do Lãnh đạo trường xem xét, quyết định.

- Phó Trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên, ưu tiên người có trình độ tiến sĩ và có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Đối với Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ, ưu tiên người có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

d) Nhiệm kỳ và bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Khoa

Thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm

theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Viên chức quản lý có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế để giữ một chức vụ quản lý, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu của Trưởng khoa, Phó trưởng khoa phải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ ít nhất 01 năm nhiệm kỳ. Trưởng khoa và Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa theo quy định của pháp luật và Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của Trường.

4. Bộ môn thuộc Khoa

a) Bộ môn là đơn vị chuyên môn thuộc Khoa được thành lập khi có tối thiểu từ 03 giảng viên trở lên. Bộ môn có Trưởng bộ môn. Riêng một số ngành đặc thù do Lãnh đạo trường xem xét, quyết định.

b) Tiêu chuẩn lãnh đạo Bộ môn

Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ tiến sĩ, ưu tiên người có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Trường hợp bộ môn chưa có giảng viên có trình độ tiến sĩ, có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Trưởng bộ môn.

Phó Trưởng bộ môn đủ tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ thạc sĩ trở lên. Trường hợp đặc biệt, tiêu chuẩn Phó Trưởng bộ môn do Lãnh đạo trường xem xét, quyết định.

d) Nhiệm kỳ và bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo bộ môn

- Lãnh đạo bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm.
- Lãnh đạo bộ môn có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.
- Độ tuổi bổ nhiệm lần đầu của Lãnh đạo bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất 01 nhiệm kỳ.
- Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Lãnh đạo bộ môn theo quy định của pháp luật và Quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động Trường Đại học Tân Trào.
- Lãnh đạo bộ môn có quyền hạn và nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của bộ môn theo quy định tại khoản c Điều này”.

e. Việc bổ nhiệm kiêm nhiệm

Các chức danh quản lý đề nghị kiêm nhiệm phải có trong danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Việc bổ nhiệm kiêm nhiệm chức danh quản lý chỉ thực hiện đối với các trường hợp đang giữ chức danh quản lý tương đương hoặc cao hơn chức danh dự kiến bổ nhiệm kiêm nhiệm. Khi thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm hoặc không bổ nhiệm lại chức danh quản lý chính thì đương nhiên sẽ thôi chức danh kiêm nhiệm;

- Trường Đại học Tân Trào tiến hành ký kết hợp đồng nguyên tắc với cơ sở có giảng viên tham gia kiêm nhiệm quản lý bộ môn/khoa.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở kế hoạch phát triển của Trường và Nghị quyết của Hội đồng trường, Hiệu trưởng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Nhà trường”.

3. Lãnh đạo phòng

a) Số lượng

- Lãnh đạo phòng gồm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương.

- Mỗi phòng có Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng để giúp việc cho Trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng. Đối với phòng có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

b) Tiêu chuẩn

- Trưởng phòng có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ có trình độ Đại học trở lên. Đối với trưởng phòng của đơn vị có chức năng quản lý đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm;

- Phó Trưởng phòng có trình độ từ thạc sĩ trở lên, riêng Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ có trình độ Đại học trở lên.

c) Nhiệm kỳ và bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo đơn vị

Trưởng phòng có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

Phó Trưởng phòng có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải đảm bảo công tác đủ 01 nhiệm kỳ.

Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật và Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trường.

d) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc lĩnh vực tuyển sinh, đào tạo từ đủ 03 năm đến 05 năm. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, cá nhân phải được chuyển đổi vị trí công tác theo Luật 36/2018/QH 16 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật phòng, chống, tham nhũng và các văn bản về Phòng, chống, tham nhũng.

4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động cụ thể của các Phòng do Hiệu trưởng ban hành.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 16 như sau:

“3. Lãnh đạo đơn vị

a) Số lượng

Mỗi đơn vị có 01 cấp trưởng và 01 cấp phó để giúp việc cho Trưởng đơn vị trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị. Đối với đơn vị có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó.

b) Tiêu chuẩn

Lãnh đạo các đơn vị tại khoản 1 điều này phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

c) Nhiệm kỳ và bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo đơn vị

Cấp trưởng có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

Cấp phó có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu của lãnh đạo đơn vị phải đảm bảo công tác đủ 01 nhiệm kỳ.

Lãnh đạo các đơn vị do Hiệu trưởng bổ nhiệm. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động của Trường”.

4. Đối với các công việc có tính chất đặc thù như: công tác an ninh trật tự, công tác sản xuất cây giống, phòng/trung tâm có thể xem xét, đề nghị thành lập các tổ chuyên môn, giao lãnh đạo các đơn vị phụ trách các tổ chuyên môn thuộc đơn vị.”.

11. Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 20 như sau:

“1. Trường được tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh (trừ khối ngành đào tạo giáo viên) trên cơ sở các quy định hiện hành về xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình và trình độ đào tạo. Số lượng tín chỉ cần tích lũy đối với mỗi trình độ được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Hiệu

trưởng quyết định số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình và trình độ đào tạo phù hợp với quy định của pháp luật.

Thời gian đào tạo trong Trường trung bình là 04 năm đối với các ngành trình độ đại học hệ chính quy (riêng đối với ngành Dược học thời gian đào tạo trung bình là 05 năm); 03 năm đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng.”.

13. Sửa đổi điểm b, khoản 1, bổ sung điểm đ vào sau điểm d, khoản 1 và điều chỉnh tên của khoản 2, Điều 22 như sau:

“1. Chương trình đào tạo

b) Chương trình đào tạo được xây dựng và phát triển trên cơ sở các quy định hiện hành của Luật Giáo dục đại học; Quyết định Khung trình độ quốc gia và Quyết định Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân của Thủ tướng Chính phủ; các quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản có liên quan khác.

đ) Chương trình đào tạo được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. “Tài liệu giảng dạy.”.

14. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4, Điều 25 như sau:

“1. Văn bằng giáo dục đại học bao gồm bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, văn bằng trình độ tương đương.

2. Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của trình độ đào tạo theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của người học thì được Hiệu trưởng Nhà trường cấp văn bằng ở trình độ đào tạo tương ứng.

3. Văn bằng tốt nghiệp được cấp kèm theo với phụ lục văn bằng và chứng chỉ (nếu có) của chương trình đào tạo.

4. Nhà trường tự chủ thiết kế mẫu, in phôi văn bằng giáo dục đại học, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân (trừ bằng cao đẳng Giáo dục Mầm non và chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và an ninh); cấp phát văn bằng cho người học và quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật.

Công bố công khai thông tin liên quan đến việc cấp phát văn bằng cho người học trên trang thông tin điện tử của Trường.”.

15. Sửa đổi, bổ sung nội dung thứ 2, thứ 3, điểm c khoản 1 Điều 40 như sau:

“ Chức danh nghề nghiệp giảng viên bao gồm trợ giảng, giảng viên thực hành, giảng viên thực hành chính, giảng viên, giảng viên chính và giảng viên cao cấp. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên được thực hiện căn cứ vào quy định của pháp luật về vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và theo kế hoạch tuyển dụng, bổ nhiệm của Trường.

Trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ trừ chức danh trợ giảng và giảng viên giảng dạy môn học đặc thù; trình độ của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là tiến sĩ. Trường

ưu tiên tuyển dụng người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên; phát triển, ưu đãi đội ngũ phó giáo sư, giáo sư đầu ngành để phát triển các ngành đào tạo.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên

c) Tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển của nhà trường; bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác, ngoại ngữ và đổi mới phương pháp giảng dạy; có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học”.

Đối với giảng viên trong độ tuổi (nữ dưới 47 tuổi, nam dưới 52 tuổi) phải có trách nhiệm đi học Nghiên cứu sinh theo định hướng phát triển của Nhà trường). Trường hợp giảng viên trong độ tuổi không đi học Nghiên cứu sinh sẽ không xét thi đua.”.

16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 43 như sau:

“2. Trường xác định mức thu học phí như sau:

a) Trường được tự chủ xác định mức thu học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Công bố công khai chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học cùng với thông báo tuyển sinh.”.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng trường, Lãnh đạo trường, Trưởng các đơn vị trong Trường Đại học Tân Trào và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Đảng ủy Trường (phối hợp);
- Công đoàn Trường (phối hợp);
- Thành viên HĐT (giám sát);
- Các đơn vị trong Trường (thực hiện);
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
THỦ KÝ**

Khổng Chí Nguyễn